

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Chu Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

La Văn T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2001, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn M sinh năm 1977 và bà Nông Thị T sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Sầm Thị C, sinh năm 1964; trú tại: thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

2. Anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Nông Quốc T, sinh năm 1987; trú tại: thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lăng Dương P, sinh năm 1988, vắng mặt

2. Anh La Văn A, sinh năm 1987, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 01/6/2022, Công an huyện Tràng Định phát hiện Nông Quốc T có biểu hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải của T có 01 bao thuốc lá Hoàn Kiếm, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng, T khai vừa mua được với La Văn T với giá 190.000 đồng. Tiến hành bắt khẩn cấp đối với La Văn T thì La Văn T tự nguyện chỉ vị trí giao nộp 03 gói giấy bạc màu vàng, theo La Văn T thì bên trong chứa ma túy Heroine cất giấu tại phòng vệ sinh của Hoàng Ngọc L, mục đích là vừa để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

La Văn T khai nhận, từ giữa tháng 5 năm 2022, T đi xe khách từ thị trấn T, huyện T đến ngã ba đôi tiền thuộc thị trấn Đ, huyện C mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông không quen biết về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác, cụ thể: Ngày 22/5/2022 bán cho La Văn A 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, bán cho Nông Quốc T 01 gói với giá 200.000 đồng, ngày 27/5/2022 cũng bán cho Nông Quốc T 01 gói giá 200.000 đồng. Khi đã bán hết ma túy, ngày 31/5/2022 La Văn T tiếp tục đến khu vực ngã ba đôi tiền thị trấn Đ, huyện C mua với người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng và đem về chia thành 06 gói nhỏ rồi mang ra quán nước của Hoàng Ngọc L và bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể: Ngày 01/6/2022 bán cho Lăng Dương P 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, khoảng 13 giờ cùng ngày 01/6/2022 bán cho Nông Quốc T 01 gói ma túy với giá 190.000 đồng. Số ma túy còn lại La Văn T sử dụng hết 01 gói, còn 03 gói thì cất giấu tại nhà vệ sinh của Hoàng Ngọc L thì bị phát hiện và La Văn T đã tự nguyện giao nộp.

Tang vật thu giữ được của Nông Quốc T gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, kèm 01 sim Viettel số 0975314828, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 54V1-7183, quá trình điều tra xác minh đây là những tài sản của bà Sầm Thị C là mẹ đẻ của Nông Quốc T.

Thu giữ của La Văn T gồm 03 gói giấy bạc màu vàng chứa chất ma túy Heroine, 01 ví da màu nâu, số tiền 1.890.000 đồng, 01 điện thoại di động gắn 02 sim.

Tại bản kết luận giám định số 180/KL-PC09 ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: 03 gói chất bột màu trắng thu

giữ được của La Văn T đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,085 gam (đã trừ bì); 01 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Nông Quốc T ngày 01/6/2022 là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,031 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTĐ ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về vừa để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời; thừa nhận dùng điện thoại để liên lạc bán ma túy; số tiền bị thu giữ 1.890.000 đồng trong đó có 390.000 đồng là tiền mua bán ma túy cho những người nghiện, còn 1.500.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sầm Thị C, anh Nông Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra xác định được tài sản thu giữ được của Nông Quốc T là của bà Sầm Thị C, bà Sầm Thị C thừa nhận đã được trả lại tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô Honda màu sơn nâu, BKS 54V1-7183 và không đề nghị xem xét. Anh Hoàng Ngọc L có mặt tại phiên tòa cho rằng do không biết La Văn T có hành vi mua bán ma túy và giấu ma túy tại quán nước của mình nên không liên quan.

Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị thu giữ, vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 390.000 đồng, truy thu đối với số tiền 900.000 đồng do bị cáo mua bán ma túy mà có và trả lại cho bị cáo 01 ví da và số tiền 1.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với đề nghị và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Sầm Thị C, anh Nông Quốc T và vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản lấy lời khai, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, bị cáo La Văn T đã có hành vi 02 lần đi mua trái phép chất ma túy Heroine về chia nhỏ để vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời nhiều lần cho các đối tượng nghiện thu lợi bất chính với số tiền 1.290.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Ngoài ra, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, hành vi, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có đồng phạm, nguyên nhân do bị cáo nghiện ma túy, lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy Heroine nhiều lần cho các đối tượng nghiện và phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy cho chính bản thân bị cáo; về tình tiết tăng nặng, ngoài tình tiết định khung, bị cáo còn có tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự theo bản án số 12/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thực hiện phần trách nhiệm bồi thường dân sự nên chưa được đương nhiên xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; về nhân thân, bị cáo đã từng bị xét xử chưa được xóa án tích nên được xác định là nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có bất kỳ tài sản gì, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với điện thoại dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong số tiền 1.890.000 đồng bị thu giữ, có 390.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn 1.500.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo đi làm thuê nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phải truy thu là 900.000 đồng có được từ việc mua bán ma túy trước đó. Còn lại trả cho bị cáo 600.000 đồng. Đối với 01 ví da màu nâu của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Đối với tài sản của bà Sầm Thị C, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Sầm Thị C và không yêu cầu bồi thường gì thêm và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nên không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã ba đôi tiền thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn để điều tra, xử lý. Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua ma túy của bị cáo đã được Công an huyện Tràng Định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

[9] Đối với Nông Quốc T có hành vi mua ma túy với La Văn T 02 lần, bị phát hiện bắt giữ thu được 01 gói ma túy có khối lượng 0,031 gam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tràng Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Quốc T bằng hình cảnh cáo và phạt tiền 3.500.000 đồng và đồng thời tiến hành tiêu hủy 01 gói ma túy Heroine khối lượng 0,031 gam (đã trừ bì) theo quy định. Đối với Hoàng Ngọc L do không biết La Văn T có hành vi mua bán ma túy và giấu ma túy tại quán nước của mình nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Trên cơ sở đánh giá này, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết các vấn đề của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ của La Văn T ngày 01/6/2022” có chữ ký và đóng dấu theo quy định bên trong có chứa: 0,085 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì;

3.2. Tịch thu và hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, lắp 02 sim có số thuê bao 034.669.0787 và 0352.003710 số IMEI: 99001329849827, đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 390.000 (*ba trăm chín mươi nghìn*) đồng và truy thu từ bị cáo La Văn T đối với số tiền 900.000 đồng (*chín trăm nghìn*) đồng (trong tổng số 1.890.000 đồng).

3.3. Trả lại cho bị cáo số tiền 600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo 01 ví da màu nâu.

4. Về án phí: Buộc bị cáo La Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy

